

Số: 27/2020/QĐST-DS

TT, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP KTVN.

Địa chỉ: Số 191 phố BT, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị N- Giám đốc xử lý nợ.

Bà Phạm Thị N uỷ quyền tham gia tố tụng cho cho ông Đỗ Ngọc Đ – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP KTVN, theo văn bản uỷ quyền số 96-03/2020/UQ-TCB ngày 26/02/2020.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1975;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã PX, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Bá S uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Th theo văn bản uỷ quyền ngày 18/11/2020.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị T xác nhận nợ và nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tính đến ngày **17/11/2020** như sau:

Nợ gốc là 798.894.971 đồng; nợ lãi trong hạn là 597.208.055 đồng; nợ lãi quá hạn là 885.236.182 đồng, tổng cộng là 2.281.339.208 đồng (*Hai tỷ, hai trăm tám một triệu, ba trăm ba chín nghìn, hai trăm linh tám đồng*).

2.2. Về lãi suất: Ông S, bà T thanh toán trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lãi suất theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số: 38988/HĐTD/TH-TN/TCB DDO-GVO ngày 23/11/2010 kể từ ngày 18/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Ngân hàng đồng ý cho ông S, bà T trả nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng số tiền là 2.281.339.208 đồng (*Hai tỷ, hai trăm tám một triệu, ba trăm ba chín nghìn, hai trăm linh tám đồng*) chậm nhất đến hết ngày 31/3/2021.

Kể từ ngày 01/4/2021, ông Nguyễn Bá S, bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP KTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP KTVN tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 208, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ: Thôn 8, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội, có diện tích 178 m<sup>2</sup> (một trăm bảy tám mét vuông), hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 058624, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.02687/QSĐĐ 1011 QĐ UBH, do UBND huyện TT, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/5/2009 cho hộ ông Nguyễn Bá S. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng: 5787.2010/HĐTC-TCB ký ngày 23/11/2010 tại Văn phòng Công chứng TL, thành phố Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản sẽ được dùng thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông S, bà T. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán các khoản nợ thì ông S, bà T vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.3. Sau khi ông S, bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP KTVN phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 208, tờ bản đồ số 12, diện tích 178 m<sup>2</sup>; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 058624; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H.02687 Quyền sử dụng đất 1011 QĐ – UBH ngày 24/5/2009 cho hộ ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị T.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 38.813.000 (*Ba mươi tám triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP KTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 45.390.000đ (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0011731 ngày 03/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Yên**